

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 3138 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 03 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trên lĩnh vực tài nguyên nước, khí tượng thủy văn thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi và thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đất đai, môi trường, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 727/TTr-STNMT ngày 23 tháng 8 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trên lĩnh vực tài nguyên nước, khí tượng thủy văn thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định theo Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 10 năm 2017, Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (*Phụ lục 1 kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ 13 thủ tục hành chính trên lĩnh vực tài nguyên nước, khí tượng thủy văn thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định đã được công bố tại Quyết định số 3650/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*Phụ lục 2 kèm theo*).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP/KT;
- Bưu điện tỉnh
- TT. TH-CB; P. HCTC;
- Lưu: VT, KSTT.



CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH
Phan Cao Thắng



Phụ lục 01

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRÊN LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC, KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Ban hành theo Quyết định số: 313/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường							
Lĩnh vực tài nguyên nước							
1	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Không	- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Cấp tỉnh
2	Tính tiền cấp	35 ngày làm	Trung tâm	Có	Không	- Luật Tài nguyên nước số	Cấp tỉnh

quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép trước ngày Nghị định 82/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn			17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ.	
Tổng số 02 TTHC.						

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường							
Lĩnh vực Tài nguyên nước							
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ trên	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà	Có	Phí thẩm định: + Đối với Đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200	- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ	Cấp tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
	10m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm		Trung, thành phố Quy Nhơn		<p>m³/ngày đêm: Không quá 400.000 đồng/1 Đề án.</p> <p>+ Đối với Đề án, báo cáo thăm, dò, khai thác có lưu lượng nước từ 200 m³ đến dưới 500 m³/ngày đêm: Không quá 1.100.000 đồng/1 Đề án, báo cáo.</p> <p>+ Đối với Đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 500 m³ đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: Không quá 2.600.000 đồng/1 Đề án, báo cáo.</p> <p>+ Đối với Đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng</p>	<p>sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định.</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
					nước từ 1.000 m ³ đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm: Không quá 5.000.000 đồng/1 Đề án, báo cáo.		
2	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ trên 10m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Phí thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh: thu tối đa bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu so với cấp phép.	- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định 136/2018/NĐ-CP ngày 5/10/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định.	Cấp tỉnh
3	Cấp giấy phép, khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ trên 10 m ³ /ngày đêm đến dưới	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	- Phí thẩm định: + Đối với Đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200 m ³ /ngày đêm: Không quá 400.000 đồng/1 Đề án.	- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 5/10/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của	Cấp tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
	3.000m ³ /ngày đêm		Nhơn		<p>+ Đối với Đề án, báo cáo thăm, dò, khai thác có lưu lượng nước từ 200 m³ đến dưới 500 m³/ngày đêm: Không quá 1.100.000 đồng/1 Đề án, báo cáo.</p> <p>+ Đối với Đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 500 m³ đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: Không quá 2.600.000 đồng/1 Đề án, báo cáo.</p> <p>+ Đối với Đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 1.000 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: Không quá</p>	UBND tỉnh Bình Định.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
					5.000.000 đồng/1 Đề án, báo cáo. - Phí thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: không quy định.		
4	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ trên 10m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Phí thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh: thu tối đa bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu so với cấp phép.	- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định 136/2018/NĐ-CP ngày 5/10/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định.	Cấp tỉnh
5	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành	Có	- Phí thẩm định đề án, báo cáo: + Đối với Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích khác	- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định 136/2018/NĐ-CP ngày 5/10/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 75/2016/QĐ-	Cấp tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
	<p>từ trên 0,1 m³/giờ đến dưới 2m³/giờ; phát điện với công suất lắp máy từ trên 50kW đến dưới 2.000 kW; cho các mục đích khác với lưu lượng từ trên 100 m³/ngày đêm đến dưới 50.000 m³/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng từ trên 10.000 m³/ngày đêm đến dưới 100.000 m³/ngày đêm</p>		phố Quy Nhơn		<p>với lưu lượng dưới 500 m³/ngày đêm: Không quá 600.000 đồng/1 Đề án, báo cáo. + Đối với Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1 m³ đến dưới 0,5 m³/giờ; hoặc để phát điện với công suất từ 50 kw đến dưới 200 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: Không quá 1.800.000 đồng/1 Đề án, báo cáo. + Đối với Đề án, báo</p>	UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
					<p>cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5 m³ đến dưới 1 m³/giờ; hoặc để phát điện với công suất từ 200 kw đến dưới 1.000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000 m³ đến dưới 20.000 m³/ngày đêm: Không quá 4.400.000 đồng/1 Đề án, báo cáo.</p> <p>+ Đối với Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1 m³ đến dưới 2 m³/giờ; hoặc để</p>		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
					<p>phát điện với công suất từ 1.000 kw đến dưới 2.000 kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 m³ đến dưới 50.000 m³/ngày đêm: Không quá 8.400.000 đồng/1 Đề án, báo cáo.</p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: không quy định.</p>		
6	<p>Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ trên 0,1m³/giây</p>	<p>30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn</p>	<p>Có</p>	<p>Phí thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh: thu tối đa bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu so với cấp phép.</p>	<p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định 136/2018/NĐ-CP ngày 5/10/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định.</p>	<p>Cấp tỉnh</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
	<p>đến dưới 2m³/giờ để phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kW; cho các mục đích khác với lưu lượng từ trên 100m³/ngày đêm đến dưới 50.000m³/ngày đêm; Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng từ trên 10.000m³/ngày đêm đến dưới 100.000m³/ngày đêm</p>						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
7	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng từ trên 10.000 m ³ /ngày đêm đến dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng từ trên 5m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với nước thải không chứa hóa chất độc hại; với lưu lượng từ 5m ³ /ngày đêm trở xuống đối với các cơ sở hoạt động theo quy định tại Khoản 5 Điều 3	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	<p>Phí thẩm định đề án, báo cáo:</p> <p>+ Đối với Đề án, báo cáo có lưu lượng nước dưới 100 m³/ngày đêm: Không quá 600.000 đồng/1 Đề án, báo cáo.</p> <p>+ Đối với Đề án, báo cáo có lưu lượng nước từ 100 m³ đến dưới 500 m³/ngày đêm: Không quá 1.800.000 đồng/1 Đề án, báo cáo.</p> <p>+ Đối với Đề án, báo cáo có lưu lượng nước từ 500 m³ đến dưới 2.000 m³/ngày đêm: Không quá 4.400.000 đồng/1 Đề</p>	<p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016;</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 5/10/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định.</p>	Cấp tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
	<p>Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>				<p>án, báo cáo. + Đối với Đề án, báo cáo có lưu lượng nước từ 2.000 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: Không quá 8.400.000 đồng/1 Đề án, báo cáo. + Đối với Đề án, báo cáo có lưu lượng nước trên 10.000 m³ đến dưới 20.000 m³/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản: Không quá 11.600.000 đồng/1 Đề án, báo cáo. + Đối với Đề án, báo cáo có lưu lượng nước từ 20.000 m³ đến dưới 30.000</p>		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông..
					m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản: Không quá 14.600.000 đồng/1 Đề án, báo cáo.		
8	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng từ trên 10.000 m ³ / ngày đêm đến dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng từ trên 5m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với nước thải không chứa hóa chất độc hại;	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Phí thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh: thu tối đa bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu so với cấp phép.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 5/10/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định. 	Cấp tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
	với lưu lượng từ 5m ³ /ngày đêm trở xuống đối với các cơ sở hoạt động theo quy định tại Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường						
9	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề không quá 1.400.000 đồng/ hồ sơ.	- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 5/10/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định.	Cấp tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
10	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất có quy mô vừa và nhỏ	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Phí thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh: thu tối đa bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu so với cấp phép.	Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 5/10/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định.	Cấp tỉnh
Lĩnh vực khí tượng thủy văn							
11	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Không	- Luật khí tượng thủy văn 2015; - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư	Cấp tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
						kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	
12	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Không	- Luật khí tượng thủy văn 2015; - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Cấp tỉnh
13	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành	Có	Không	- Luật khí tượng thủy văn 2015; - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của	Cấp tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
			phố Quy Nhơn			Luật khí tượng thủy văn; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	
Tổng số 13 TTHC							





lục 02

BÃI BỎ 13 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC, KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành theo Quyết định số: 3131/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
Thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 3450/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định bị bãi bỏ			
1	T-BDI-280924-TT	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 10m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016;- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường;- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định .
2	T-BDI-280925-TT	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 10m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm.	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016;- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường;- Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định.
3	T-BDI-280926-TT	Cấp giấy phép, khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 10 m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016;- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường;

Handwritten signature

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
			trường; - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định.
4	T-BDI-280927-TT	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nước dưới đất từ 10 m ³ /ngày đêm đến 3.000m ³ /ngày đêm.	- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định.
5	T-BDI-280928-TT	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,1 m ³ /giờ đến dưới 2m ³ /giờ; phát điện với công suất lắp máy từ 50kW đến dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 100 m ³ /ngày đêm đến dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng từ 10.000 m ³ / ngày đêm đến dưới 100.000 m ³ /ngày đêm.	- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định.
6	T-BDI-280929-TT	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,1 m ³ /giờ đến dưới 2m ³ /giờ; phát điện với công suất lắp máy từ 50kW đến dưới 2.000 kW; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 100 m ³ /ngày đêm đến dưới 50.000 m ³ / ngày đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản	- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng từ 10.000 m ³ /ngày đêm đến dưới 100.000 m ³ / ngày đêm.	19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định.
7	T-BDI-280930-TT	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng từ 10.000-m ³ /ngày đêm đến dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng từ 5m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với nước thải không chứa hóa chất độc hại; với lưu lượng từ dưới 5m ³ /ngày đêm đối với các cơ sở hoạt động theo quy định tại Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.	- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định.
8	T-BDI-280931-TT	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng từ 10.000 m ³ / ngày đêm đến dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng từ 5m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với nước thải không chứa hóa chất độc hại; với lưu lượng từ dưới 5m ³ /ngày đêm đối với các cơ sở hoạt động theo quy định tại Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.	- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định.
9	T-BDI-280933-TT	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
			19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định
10	T-BDI-280934-TT	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định.
11	T-BDI-280941-TT	Cấp lại giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng	- Luật khí tượng thủy văn 2015; - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.
12	T-BDI-280942-TT	Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng	- Luật khí tượng thủy văn 2015; - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.
13	T-BDI-280943-TT	Gia hạn giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng	- Luật khí tượng thủy văn 2015; - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.